

Bản án số: 80/2021/DS-ST
Ngày 25 – 5 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Thanh D, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trương Văn Đ; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trần Hồng N; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của ông Đặng Thanh D, thể hiện:***

Do có quen biết nên ông Trương Văn Đ, bà Trần Hồng N đã nhiều lần vay tiền của ông vào các ngày 31/01/2021, số tiền 6.000.000 đồng, ngày 06/02/2021, số tiền 7.000.000 đồng và ngày 17/02/2021, số tiền 7.000.000 đồng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng; các lần vay tiền bà N đều làm biên nhận, lãi suất theo thỏa thuận và hứa trong vòng từ 10 ngày đến 01 tháng sẽ trả lại nhưng

sau đó ông Đ, bà N không thực hiện; quá trình vay, ông Đ, bà N không trả lãi và vốn; mặc dù đã nhiều lần liên hệ nhưng ông Đ, bà N không trả nên ông khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà N trả lại số tiền 20.000.000 đồng.

** Đối với ông Trương Văn Đ và bà Trần Hồng N: Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của ông D nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Văn Đ và bà Trần Hồng N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông D khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà N trả số tiền vay còn thiếu nên đây là tranh chấp về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo các biên nhận ngày 31/01/2021, ngày 06/02/2021 và ngày 17/02/2021 thể hiện bà N ký nhận nợ của ông D tổng số tiền 20.000.000 đồng. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ, bà N không có ý kiến gì về nội dung ông D khởi kiện, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, các biên nhận nợ do bà N ký xác nhận nhưng đây là các khoản nợ phát sinh trong thời gian ông Đ và bà N còn tồn tại quan hệ hôn nhân nên ông D khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà N liên đới trả số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đ, bà N phải chịu là 1.000.000 đồng (20.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh D.

Buộc ông Trương Văn Đ và bà Trần Hồng N trả cho ông D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông D cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông Đ, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đ và bà N phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) (chưa nộp).

- Ông D không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông D số tiền đã nộp tạm ứng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011866 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn